



# TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

Tỉnh Bắc Giang – Tháng 7 và 7 tháng năm 2024

Sản xuất nông nghiệp (tiến độ đến ngày 16/7/2024)

44,8 nghìn ha

↑ 6,2 %

Diện tích gieo trồng vụ mùa

Diện tích gieo trồng một số cây trồng (so với cùng kỳ 2023)

38,9

nghìn ha

Lúa

↑ 1,2 %

1,0

nghìn ha

Ngô

↑ 81,4 %

3,0

nghìn ha

Khoai lang

↑ 2,1 %

0,4

nghìn ha

Lạc

↓ 0,3 %

3,3

nghìn ha

Rau các loại

↑ 44,5 %

Số lượng đàn vật nuôi tháng 7 năm 2024 so với cùng kỳ 2023

29,6

nghìn con



Trâu

↓ 3,0 %

106,5

nghìn con



Bò

↓ 1,9 %

887,9

nghìn con



Lợn

↓ 0,2 %

16,4

Triệu con



Gà

↑ 1,7 %



# Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2024

## Sản xuất lâm nghiệp 7 tháng năm 2024



**6298** ha

Trồng rừng tập trung

↑ **1,3%**

**2,6**  
triệu cây

Trồng cây phân tán

↑ **1,9%**

**505,4**  
nghìn m<sup>3</sup>



Gỗ

↑ **3,2%**

**43,1**  
nghìn Ste



Củi

↑ **2,2%**



## Sản lượng thủy sản 7 tháng năm 2024

**31,9** nghìn tấn

Sản lượng thủy sản

↑ **3,1%**

**30,2** nghìn tấn

↑ **3,5%**

Sản lượng nuôi trồng

**1,7** nghìn tấn

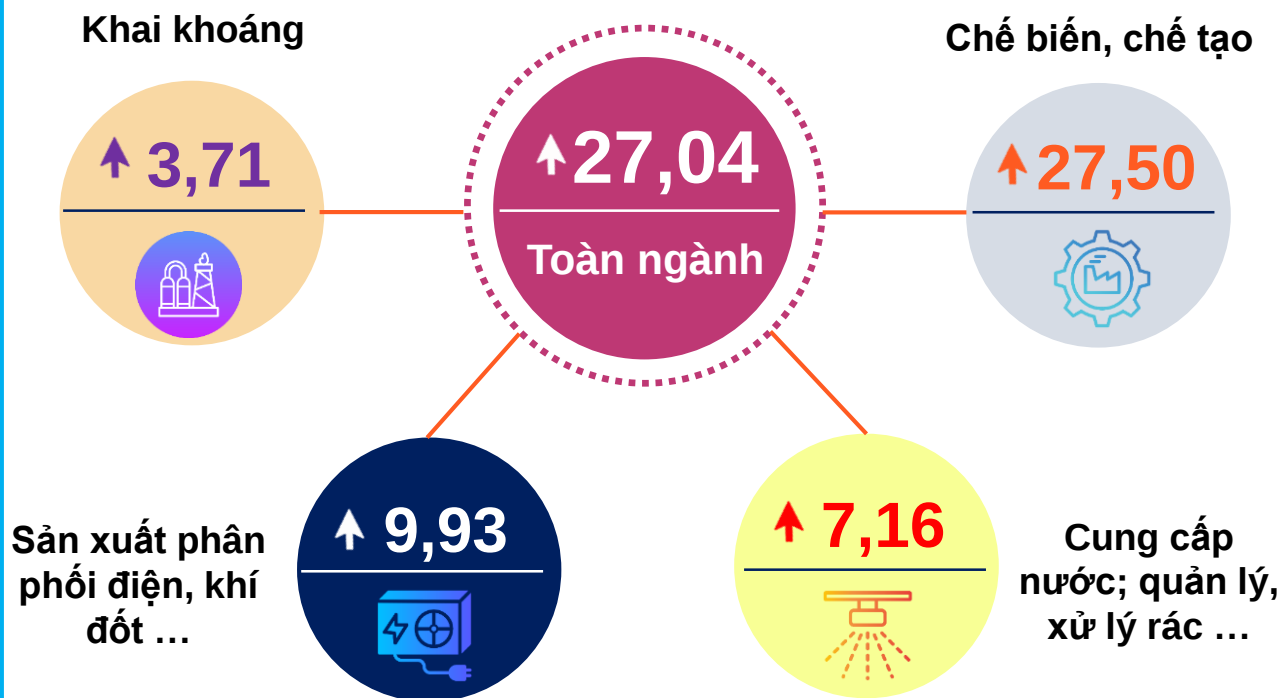
↓ **2,4%**

Sản lượng khai thác



# Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2024

## Chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng năm 2024 so cùng kỳ (%)



## Sản phẩm công nghiệp chủ yếu 7 tháng năm 2024 so với cùng kỳ



**128,4** triệu cái **↑ 21,4%**  
Bộ com-lê, quần áo ...



**209,9** nghìn tấn **↓ 5,1%**  
U rê



**49,9** triệu cái **↑ 47,1%**  
Tai nghe nối micro



**3,7** triệu cái **↑ 73,3 %**  
Đồng hồ (6-10 triệu)



**53,9** nghìn tấn **↑ 34,7%**  
Thức ăn chăn nuôi



**251,1** triệu cái **↑ 26,3%**  
Mạch điện tử tích hợp



**118,4** triệu cái **↑ 17,4 %**  
Thiết bị ngoại vi



**3690** triệu KWh **↑ 14,9%**  
Điện thương phẩm



# Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2024



Tổng số vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tháng 7 năm 2024

**582,6** tỷ đồng - **↓ 48,1 %**

**271,7** tỷ đồng

Ngân sách  
cấp tỉnh

**↓ 35,8 %**

**300,6** tỷ đồng

Ngân sách  
cấp huyện

**↓ 55,3 %**

**10,2** tỷ đồng

Ngân sách  
cấp xã

**↓ 63,6 %**

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu  
dùng tháng 7 năm 2024 đạt 5675,9 tỷ đồng, tăng 21,3%



**3832,1**

Tỷ đồng

**↑ 18,1**

Bán lẻ hàng  
hoá



**478,5**

Tỷ đồng

**↑ 1,2**

Lưu trú ăn  
uống



**5,6**

Tỷ đồng

**↑ 36,4**

Du lịch lữ  
hành



**1359,7**

Tỷ đồng

**↑ 21,2**

Dịch vụ  
khác



## Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2024

### Vận tải hành khách và hàng hóa 7 tháng so với cùng kỳ



#### Vận tải hành khách

##### Vận chuyển

**32,5** Triệu lượt khách  
↑ **12,8** %

##### Luân chuyển

**1311,2** Triệu lượt HK.km  
↑ **14,7** %



#### Vận tải hàng hóa

##### Vận chuyển

**53,4** Triệu lượt khách  
↑ **12,2** %

##### Luân chuyển

**1417,5** Triệu lượt HK.km  
↑ **15,5** %

### Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 7 năm 2024 so với





# Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2024

## Y tế

### Kết quả khám chữa bệnh tháng 7 năm 2024



**5330**

Giường bệnh



**170,5** nghìn

Lượt khám



**106,1 %**

Công suất GB

### Số ca mắc bệnh dịch tháng 7 năm 2024 so với cùng kỳ

Viêm  
gan vi  
rút



**9 ca**

↓ 150 ca

Thủy  
đậu



**170 ca**

↓ 8 ca

Tiêu  
chảy



**273 ca**

↑ 26 ca

Tay  
chân  
miệng



**31 ca**

↑ 10 ca

Quai  
bị



**19 ca**

↑ 5 ca

Cúm



**735 ca**

↑ 258 ca

### Trật tự, an toàn xã hội 7 tháng đầu năm 2024

**204** vụ



Tai nạn giao  
thông

Giảm 12 vụ so cùng kỳ  
123 người chết

**12** vụ



Cháy, nổ

Tăng 6 vụ so cùng kỳ  
Thiệt hại 118 triệu đồng